

Số: 10 /KH-UBND

Thượng Lộ, ngày 12 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng Cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử, chuyển đổi số năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 07/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình tổng thể số 08/CTr-UBND ngày 20/6/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện Nam Đông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã về kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết số-NQ/HU ngày 06/01/2023 của ủy về kinh tế - xã hội năm 2023. UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng Cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử, chuyển đổi số năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã về đẩy mạnh thực hiện CCHC gắn với chính quyền điện tử, chính quyền số; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của địa phương.

- Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi về đẩy mạnh CCHC theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, trong đó, lấy chuyển đổi số làm gốc, là đòn bẩy trong mọi hoạt động. Phân công cụ thể trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo các nội dung nhiệm vụ được hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu, tiến độ quy định, góp phần nâng cao vị thế của địa phương trong thời gian tới.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân; triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phần đầu Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số Chính quyền điện tử, Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS) của xã duy trì ổn định trong nhóm dẫn đầu của xã trên địa bàn huyện; Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI) thuộc vào nhóm khá.

2. Chỉ tiêu

a) Về cải cách thể chế

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phần đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Về cải cách thủ tục hành chính

- Tối thiểu 90% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và quyết định công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong VBQPPL của địa phương (trong trường hợp được Luật giao) được công bố kịp thời.

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% TTHC của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 trở lên (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- 100% TTHC của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 trở lên (trừ một số TTHC đặc thù); 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cơ quan hành chính nhà nước cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 45% trên tổng số hồ sơ TTHC mức độ 3 và 4.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng

quy định và quy trình tại UBND xã.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

c) Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

100% công chức chuyên môn thuộc UBND xã được rà soát, sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ; thực hiện tinh giản biên chế; rà soát, sắp xếp lại số lượng CBCCC cấp xã chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

d) Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

e) Cải cách tài chính công

Thực hiện đầy đủ các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí của các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

f) Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- 100% hoạt động quản lý nhà nước tại UBND xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (Ngoại trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ xã đến cấp huyện.

- 85% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên môi trường mạng.

- 100% tiêu chí đánh giá xếp loại CBCCV dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử .

- 85% người dân đảm bảo điều kiện được phổ cập điện thoại thông minh.

- 90% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 70% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% công chức cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền điện tử, chuyển đổi số

- Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền điện tử, chuyển đổi số; triển khai các biện pháp nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng CNTT; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, lề lối, tác phong làm việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; những vấn đề mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; cần huy động sự ủng hộ và tích cực hưởng ứng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp, góp phần thực hiện thành công chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

- Tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội; trong đó chú trọng đến việc tăng cường nhận thức, hiểu biết của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định về cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC gắn với chính quyền điện tử, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tiếp tục cải cách thể chế, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo yêu cầu hiện đại, hội nhập và có tính khả thi, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật: Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản

hướng dẫn thi hành; chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân và các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) một cách thực chất, hiệu quả; 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện phát triển và trở thành động lực phát triển kinh tế. Minh bạch hoá toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn; trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định TTHC rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các TTHC đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các TTHC khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng CNTT và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi đề xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động.

4. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo hướng tinh gọn, hiệu quả; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

5. Đẩy mạnh cải cách công vụ, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách địa phương theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của huyện, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Tích cực, chủ động, vận dụng sáng tạo mô hình kết hợp Nhà nước và doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý, khai thác một số công trình, dự án trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao và các dự án cơ sở hạ tầng.

- Nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khoa học và công nghệ, hành chính - tư pháp, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển địa phương. Phát huy trách nhiệm và tính sáng tạo, chủ động của các đơn vị này nhằm cung cấp các dịch vụ công ngày càng có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, đồng thời tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc.

7. Thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới trong quá trình chuyển đổi số.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện có hiệu quả các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tham gia phát triển hạ tầng số, các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số.

8. Chuyển đổi số để thúc đẩy hoàn thành các nội dung Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị

- Ưu tiên chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của huyện; đặc biệt, tập trung các nội dung xây dựng 4 trung tâm đã được Tỉnh ủy thông qua tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3 và 4, khóa XVI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

- Đẩy mạnh chuyển đổi số đối với các lĩnh vực văn hóa. Phát huy chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, hướng đến phát triển hạ tầng du lịch thông minh.

- Quan tâm phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý...

- Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh, hình thành nền tảng số; hướng đến xây dựng nền giáo dục thông minh, nền giáo dục số, hiện đại, phục vụ mục tiêu đào tạo công dân toàn cầu.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe thông minh, quản trị thông minh để nâng cao chất lượng y tế, nghiên cứu khoa học và đào tạo; làm nền tảng phát triển ngành y tế hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

9. Phát triển nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin

- Hoàn thiện phát triển hạ tầng công nghệ thông tin viễn thông trên địa bàn huyện, được phủ đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để phục vụ chính quyền điện tử; thực hiện quy chế chia sẻ thông tin qua hệ thống mạng giữa các cơ quan. Triển khai hệ thống báo cáo số từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động quản lý, điều hành công việc, các ứng dụng nghiệp vụ quản lý, các ứng dụng chuyên ngành từ cấp huyện đến cơ sở. Thực hiện đồng bộ việc luân chuyển các văn bản trên môi trường mạng thông qua hệ thống các trang/cổng thông tin điện tử; ứng dụng chứng thực số, chữ ký số để thực hiện các giao dịch (ngoại trừ các văn bản mật theo quy định); đầu tư xây dựng hệ thống dữ liệu lớn (Big data) đủ đáp ứng công tác đồng bộ số hóa dữ liệu trong các hoạt động của cơ quan Đảng và Nhà nước, đầy đủ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động cung cấp dịch vụ cho người dân. Lấy người dân làm trung tâm xây dựng xã hội số.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, hoạt động trong các ngành nghề, lĩnh vực thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số để tăng năng suất lao động. Phát triển các doanh nghiệp số trên địa bàn huyện,

trong đó tập trung vào các doanh nghiệp sản phẩm công nghệ số, doanh nghiệp triển khai giải pháp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo công nghệ số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình chuyển đổi số. Tập trung nguồn lực cho các chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

10. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

- Đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng phục vụ vận hành các hoạt động chuyển đổi số cho cán bộ, công chức. Hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân; đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học bậc trung học và cao đẳng, đại học của tất cả các ngành, nghề để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Xây dựng chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước.

11. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số

- Tăng cường tổ chức các hội thảo, hội nghị về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đồng thời, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong nước, nước ngoài để nâng cao hiệu quả chuyển đổi số.

- Xây dựng mối liên kết chặt chẽ, hiệu quả giữa nhà quản lý, nhà khoa học, nhà đầu tư và nhà sản xuất trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Tranh thủ nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế để xây dựng các chương trình, dự án về công nghệ thông tin..., đặc biệt là các nhà đầu tư tiềm năng để đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư.

12. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy về chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chính quyền điện tử, chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, quản lý; mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị. Đưa kết quả triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá của các ngành, các cấp và cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân đối với công tác chuyển đổi số; đồng thời, nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin cho người dân khi tham gia chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác chính quyền điện tử, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa Thông tin

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các công chức có liên quan triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) tình hình thực hiện Kế hoạch này để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Tư pháp – Hộ tịch

- Phối hợp với các công chức liên quan triển khai nhiệm vụ về công tác cải cách thể chế; xây dựng, triển khai thực hiện phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trên địa bàn xã.

4. Văn phòng – Thống kê

- Phối hợp với các công chức liên quan triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công tỉnh; triển khai kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Chủ động trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao.

5. Tài chính – Kế toán

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng Cải cách hành chính gắn với chính quyền điện tử, chuyển đổi số năm 2023; yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT và PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính